



**BẢNG 6**  
**BẢNG GIÁ ĐẤT Ở - HUYỆN CỬ CHI**

kèm theo Quyết định số 64 /2012/QĐ-UBND ngày 22 tháng 12 năm 2012  
của Ủy ban nhân dân thành phố)

Đơn vị tính: 1.000 đồng/m<sup>2</sup>

STT	TÊN ĐƯỜNG	ĐOẠN ĐƯỜNG		GIÁ
		TỪ	ĐẾN	
1	2	3	4	5
1	AN NHƠN TÂY	TRỌN ĐƯỜNG		310
2	BÀ THIÊN	TRỌN ĐƯỜNG		240
3	BÀU LÁCH	TRỌN ĐƯỜNG		215
4	BÀU TRĂM	TRỌN ĐƯỜNG		450
5	BÀU TRE	TRỌN ĐƯỜNG		610
6	BẾN CỎ	TỈNH LỘ 15	SÔNG SÀI GÒN	220
7	BẾN ĐÌNH	TRỌN ĐƯỜNG		215
8	BẾN SÚC	TRỌN ĐƯỜNG		220
9	BÌNH MỸ	TỈNH LỘ 9	VÕ VĂN BÍCH	730
10	BỒN PHÚ (TRUNG AN) - HUỲNH THỊ BẢNG (PHÚ HOÀ ĐÔNG)	TRỌN ĐƯỜNG		240
11	BÙI THỊ DIỆT	TRỌN ĐƯỜNG		240
12	BÙI THỊ HE	TRỌN ĐƯỜNG		880
13	CÁ LĂNG	TRỌN ĐƯỜNG		220
14	CAN TRƯỜNG	TRỌN ĐƯỜNG		700
15	CÂY BÀI	TỈNH LỘ 8	CẦU PHƯỚC VĨNH AN	250
		CẦU PHƯỚC VĨNH AN	ĐƯỜNG NGUYỄN VĂN KHA	250
16	CÂY GỖ	TRỌN ĐƯỜNG		220
17	CÂY TRÒM-MỸ KHÁNH	QUỐC LỘ 22	TỈNH LỘ 7	250
18	ĐÀO VĂN THỬ	TRỌN ĐƯỜNG		500
19	ĐÌNH CHƯỜNG DƯƠNG	TRỌN ĐƯỜNG		880
20	ĐÌNH KIẾN (ĐÌNH KIẾP)	TRỌN ĐƯỜNG		880
21	ĐỒ ĐĂNG TUYÊN	TỈNH LỘ 7	NGÃ BA PHÚ THUẬN (PHÚ MỸ HƯNG)	250
22	ĐỒ ĐÌNH NHÂN	TRỌN ĐƯỜNG		880
23	ĐỒ NGỌC DU	TRỌN ĐƯỜNG		880
24	ĐỒ QUANG CƠ	TRỌN ĐƯỜNG		880
25	ĐƯỜNG 11	TRỌN ĐƯỜNG		1.600
26	ĐƯỜNG 35, 39, 40	TRỌN ĐƯỜNG		880
27	ĐƯỜNG 41	TRỌN ĐƯỜNG		550
28	ĐƯỜNG 42	TRỌN ĐƯỜNG		550
29	BẾN THAN (ĐƯỜNG LĂNG SỐ 4)	TRƯỚC UBND XÃ HOÀ PHÚ	TỈNH LỘ 15	730
30	ĐƯỜNG RANH KHU CÔNG NGHIỆP	TỈNH LỘ 15	ĐƯỜNG TRUNG AN	450
31	GIÁP HẢI	TRỌN ĐƯỜNG		880

Đơn vị tính: 1.000 đồng/m<sup>2</sup>

STT	TÊN ĐƯỜNG	ĐOẠN ĐƯỜNG		GIÁ
		TỪ	ĐẾN	
32	GIÁP HẢI (NÓI DÀI)	CẦU KÊNH KHU CÔNG NGHIỆP TÂY BẮC CÚ CHI	TỈNH LỘ 2	880
33	HÀ VĂN LAO	TRỌN ĐƯỜNG		390
34	HỒ VĂN TĂNG	QUỐC LỘ 22	TỈNH LỘ 15	660
35	HOÀNG BÁ HUÂN	TRỌN ĐƯỜNG		880
36	HƯƠNG LỘ 10	TỈNH LỘ 7	KÊNH T38	360
37	HUỶNH MINH MƯƠNG	TỈNH LỘ 15	TỈNH LỘ 8	770
38	HUỶNH THỊ BĂNG	TỈNH LỘ 15	CẦU ÔNG CHUÔNG	620
39	HUỶNH VĂN CỌ	TRỌN ĐƯỜNG		400
40	LÁNG THE	TỈNH LỘ 8	QUỐC LỘ 22	400
41	LÊ MINH NHỰT	TRỌN ĐƯỜNG		550
42	LÊ THỊ SIÊNG	TỈNH LỘ 15	TỈNH LỘ 8	500
43	LÊ THỌ XUÂN	TRỌN ĐƯỜNG		660
44	LÊ VĂN HUY	TRỌN ĐƯỜNG		660
45	LIÊN ẤP HỘI THANH - ẤP CHỢ - ẤP AN BÌNH	TỈNH LỘ 8	ẤP AN BÌNH	400
46	NGUYỄN THỊ LĂNG (LIÊN XÃ BÀU HUNG LỢI)	QUỐC LỘ 22	TỈNH LỘ 8	660
47	LIÊN XÃ PHƯỚC VĨNH AN - PHẠM VĂN CỘI	TRỌN ĐƯỜNG		400
48	LIÊN XÃ TRUNG LẬP-SA NHỎ	TỈNH LỘ 7	TỈNH LỘ 6	280
49	LIÊU BÌNH HƯƠNG	QUỐC LỘ 22	TỈNH LỘ 8	990
50	LƯU KHẢI HỒNG	TRỌN ĐƯỜNG		750
51	NGÔ TRI HÒA	TRỌN ĐƯỜNG		880
52	NGUYỄN ĐẠI NĂNG	TRỌN ĐƯỜNG		880
53	NGUYỄN ĐÌNH HUÂN	TRỌN ĐƯỜNG		750
54	NGUYỄN GIAO	TRỌN ĐƯỜNG		1.100
55	NGUYỄN KIM CƯỜNG	TỈNH LỘ 15	TỈNH LỘ 8	550
56	NGUYỄN THỊ NÊ	NGÃ TƯ BÊN MƯƠNG	TỈNH LỘ 15	350
57	NGUYỄN THỊ RÀNH	QUỐC LỘ 22	TỈNH LỘ 2	660
		TỈNH LỘ 2	UBND XÃ NHUẬN ĐỨC	390
		UBND XÃ NHUẬN ĐỨC	TỈNH LỘ 15	390
58	NGUYỄN PHONG SẮC	TRỌN ĐƯỜNG		660
59	NGUYỄN PHÚC TRÚ	TRỌN ĐƯỜNG		790
60	NGUYỄN THỊ LÂM	TRỌN ĐƯỜNG		880
61	NGUYỄN THỊ RỪ	TRỌN ĐƯỜNG		790
62	NGUYỄN THỊ TRIỆU	TRỌN ĐƯỜNG		1.210
63	NGUYỄN VĂN KHA	BƯU ĐIỆN CÚ CHI	TỈNH LỘ 2	990
64	NGUYỄN VĂN KHA (NÓI DÀI)	TỈNH LỘ 2	TỈNH LỘ 15	440
65	NGUYỄN VĂN NI	TRỌN ĐƯỜNG		1.210
66	NGUYỄN VĂN NÌ	TRỌN ĐƯỜNG		990
67	NGUYỄN VĂN ON	TRỌN ĐƯỜNG		880
68	NGUYỄN VĂN TÝ (NGUYỄN VĂN TÝ)	TRỌN ĐƯỜNG		880
69	NGUYỄN VĂN XƠ	TRỌN ĐƯỜNG		790

Đơn vị tính: 1.000 đồng/m<sup>2</sup>

STT	TÊN ĐƯỜNG	ĐOẠN ĐƯỜNG		GIÁ
		TỪ	ĐẾN	
70	NGUYỄN VIỆT XUÂN	TRỌN ĐƯỜNG		790
71	NHƯ TIÊN HIỀN	TRỌN ĐƯỜNG		750
72	NHUẬN ĐỨC	UBND XÃ NHUẬN ĐỨC	NGÃ TƯ BẾN MƯƠNG	400
73	NINH TÓN	TRỌN ĐƯỜNG		880
74	ÔNG ÍCH ĐƯỜNG	TRỌN ĐƯỜNG		790
75	PHẠM HỮU TÂM	TRỌN ĐƯỜNG		880
76	PHẠM PHÚ TIẾT	TRỌN ĐƯỜNG		750
77	PHẠM VĂN CHÈO	TRỌN ĐƯỜNG		880
78	PHAN THỊ HỎI	TRỌN ĐƯỜNG		880
79	QUỐC LỘ 22	CẦU AN HÀ	HỒ VĂN TẮNG	1.320
		HỒ VĂN TẮNG	TRẦN TỬ BÌNH	1.650
		TRẦN TỬ BÌNH	NGÃ BA LÒ MUỐI (THỊ TRẦN CÚ CHI)	1.980
		NGÃ BA LÒ MUỐI (THỊ TRẦN CÚ CHI)	NGÃ TƯ CHỢ CHIỀU	2.640
		NGÃ TƯ CHỢ CHIỀU	CÔNG CẠNH BẾN XE CÚ CHI	3.300
		CÔNG CẠNH BẾN XE CÚ CHI	NGÃ BA BÀU TRE	1.980
		NGÃ BA BÀU TRE	TRỤ SỞ UBND XÃ PHƯỚC THANH	990
		TRỤ SỞ UBND XÃ PHƯỚC THANH	QUA NGÃ TƯ PHƯỚC THANH 500M (HƯỚNG TÂY NINH)	1.430
		QUA NGÃ TƯ PHƯỚC THANH 500M (HƯỚNG TÂY NINH)	SUỐI SÂU	880
80	SÔNG LU	TỈNH LỘ 8	SÔNG SÀI GÒN	500
81	SUỐI LỢI	QUỐC LỘ 22	ĐƯỜNG NGUYỄN THỊ LẮNG	500
82	TAM TÂN	TRỌN ĐƯỜNG		280
83	TỈNH LỘ 15	CẦU BẾN SÚC	ĐƯỜNG NGUYỄN THỊ NÊ	390
		ĐƯỜNG NGUYỄN THỊ NÊ	CÔNG TY CARIMAR	880
		CÔNG TY CARIMAR	XƯỜNG NƯỚC ĐÁ TÂN QUI	1.320
		XƯỜNG NƯỚC ĐÁ TÂN QUI	CÁCH CHỢ TÂN THẠNH ĐÔNG 200M (HƯỚNG NGÃ TƯ TÂN QUI)	770
		CÁCH CHỢ TÂN THẠNH ĐÔNG 200M (CHỢ SÁNG) (HƯỚNG NGÃ TƯ TÂN QUI)	CÁCH CHỢ TÂN THẠNH ĐÔNG 200M (HƯỚNG HUYỆN HỌC MÔN)	1.320
		CÁCH CHỢ TÂN THẠNH ĐÔNG 200M (HƯỚNG HỌC MÔN)	CẦU XÁNG (RANH HUYỆN HỌC MÔN)	550

Đơn vị tính: 1.000 đồng/m<sup>2</sup>

STT	TÊN ĐƯỜNG	ĐOẠN ĐƯỜNG		GIÁ
		TỪ	ĐẾN	
84	TỈNH LỘ 2	QUỐC LỘ 22	SUỐI LỢI	880
		SUỐI LỢI	TỈNH LỘ 8	880
		TỈNH LỘ 8	NGÃ TƯ SỞ	390
		NGÃ TƯ SỞ	RANH TỈNH TÂY NINH	280
85	TỈNH LỘ 6	TRỌN ĐƯỜNG		390
86	TỈNH LỘ 7	CẦU TÂN THÁI (RANH TỈNH LONG AN)	CÁCH NGÃ TƯ PHƯỚC THẠNH 500M (HƯỚNG XÃ THÁI MỸ)	390
		CÁCH NGÃ TƯ PHƯỚC THẠNH 500M (HƯỚNG XÃ THÁI MỸ)	NGÃ TƯ CHỢ PHƯỚC THẠNH	550
		NGÃ TƯ CHỢ PHƯỚC THẠNH	KÊNH ĐÔNG (CHÍNH)	550
		KÊNH ĐÔNG (CHÍNH)	TRƯỜNG CẤP 1 TRUNG LẬP HẠ	550
		TRƯỜNG CẤP 1 TRUNG LẬP HẠ	CÁCH NGÃ BA VÀO UBND XÃ TRUNG LẬP THƯỢNG 300M (HƯỚNG AN NHƠN TÂY)	280
		CÁCH NGÃ BA VÀO UBND XÃ TRUNG LẬP THƯỢNG 300M (HƯỚNG AN NHƠN TÂY)	NGÃ TƯ LÔ 6	280
		NGÃ TƯ LÔ 6	BỆNH VIỆN AN NHƠN TÂY	280
		BỆNH VIỆN AN NHƠN TÂY	CÁCH NGÃ TƯ AN NHƠN TÂY 200M (HƯỚNG SÔNG SÀI GÒN)	390
CÁCH NGÃ TƯ AN NHƠN TÂY 200M (HƯỚNG SÔNG SÀI GÒN)	BÈN TÀU (CHỢ CŨ - XÃ AN NHƠN TÂY)	280		
		CAU THẦY CAI (ẤP TAM TÂN - XÃ TÂN AN)	KÊNH N46	770
		KÊNH N46	CÁCH CẦU VƯỢT CỤ CHI 500M HƯỚNG TAM TÂN	990
		CÁCH CẦU VƯỢT CỤ CHI 500M HƯỚNG TAM	TRƯỜNG CẤP 3 CỤ CHI	2.310
		TRƯỜNG CẤP 3 CỤ CHI	NGÃ BA TỈNH LỘ 2	1.760

Đơn vị tính: 1.000 đồng/m<sup>2</sup>

STT	TÊN ĐƯỜNG	ĐOẠN ĐƯỜNG		GIÁ
		TỪ	ĐẾN	
87	TỈNH LỘ 8	NGÃ BA TỈNH LỘ 2	NGÃ BA ĐỐC CẦU LÁNG THE (NGHĨA ĐỊA PHƯỚC VĨNH AN)	1.140
		NGÃ BA ĐỐC CẦU LÁNG THE (NGHĨA ĐỊA PHƯỚC VĨNH AN)	CÁCH NGÃ TƯ TÂN QUI 300M (HƯỚNG TRUNG TÂM HUYỆN CÙ CHI)	880
		CÁCH NGÃ TƯ TÂN QUI 300M (HƯỚNG TRUNG TÂM HUYỆN CÙ CHI)	TRƯỜNG THPT TRUNG PHÚ	1.650
		TRƯỜNG THPT TRUNG PHÚ	NGÃ BA TRUNG AN (ĐƯỜNG VÀO UBND XÃ TRUNG AN)	1.140
		NGÃ BA TRUNG AN (ĐƯỜNG VÀO UBND XÃ TRUNG AN)	CÁCH CHỢ HÒA PHÚ 200M (HƯỚNG HUYỆN CÙ CHI)	990
		CÁCH CHỢ HÒA PHÚ 200M (HƯỚNG HUYỆN CÙ CHI)	CÁCH CHỢ HÒA PHÚ 200M (HƯỚNG BÌNH MỸ)	1.210
		CÁCH CHỢ HOA PHU 200M (HƯỚNG BÌNH MỸ)	CẦU PHÚ CƯỜNG (GIÁP TỈNH BÌNH DƯƠNG)	1.280
		NGÃ BA BÌNH MỸ	BẾN ĐÒ (GIÁP TỈNH BÌNH DƯƠNG)	1.140
88	TỈNH LỘ 9	TỈNH LỘ 8	CẦU RẠCH TRÀ (RANH HUYỆN HÓC MÔN)	770
89	TRẦN THỊ NGÂN	TRỌN ĐƯỜNG		790
90	TRẦN TỬ BÌNH	TRỌN ĐƯỜNG		1.200
91	TRẦN VĂN CHÂM	TRỌN ĐƯỜNG		660
92	TRUNG AN	TỈNH LỘ 8	CẦU RẠCH KÈ	500
		CẦU RẠCH KÈ	GIÁP SÔNG SÀI GÒN	390
93	TRƯƠNG THỊ KIẾN	TRỌN ĐƯỜNG		200
94	VÕ THỊ HỒNG	TRỌN ĐƯỜNG		550
95	VÕ VĂN BÍCH	TRỌN ĐƯỜNG		660
96	VÕ VĂN ĐIỀU	TRỌN ĐƯỜNG		390
97	VŨ DUY CHÍ	TRỌN ĐƯỜNG		660
98	VŨ TỰ	TRỌN ĐƯỜNG		750
99	ĐOÀN MINH TRIẾT	TRỌN ĐƯỜNG		200
100	PHÚ THUẬN	TRỌN ĐƯỜNG		280

**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ**